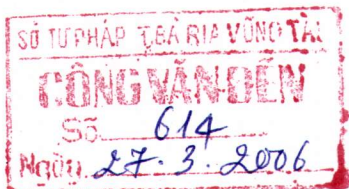


Số: 885 /2006/QĐ.UBND

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2006



### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường  
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010.

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;  
Căn cứ Quyết định số 328/2005/QĐ-TTg ngày 12 tháng 12 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt kế hoạch Quốc gia kiểm soát ô nhiễm môi trường đến năm 2010;  
Căn cứ Quyết định số 4592/QĐ.UBND ngày 01 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu v/v phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số: 337/TT.STNMT.MT ngày 14 tháng 3 năm 2006,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay phê duyệt Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010 (kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch. Các cấp, các ngành căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của ngành, của đơn vị mình xây dựng chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường và tổ chức thực hiện trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010.

**Điều 3.** Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thủy sản, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông Vận tải, Tư Pháp, Văn hóa - Thông tin, Giáo dục - Đào tạo, Ban Quản lý các KCN tỉnh, Cảng vụ Vũng tàu, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**  
**KT. CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH



**PHẠM QUANG KHẢI**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ TN & MT (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản) (b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu QH tỉnh (b/c);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh (b/c);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh (t/h);
- Tòa án nhân dân tỉnh (t/h);
- Công An tỉnh, Bộ CHQS tỉnh (t/h);
- Đài PT-TH tỉnh, báo BR-VT (t/h);
- Lưu VT-TH.

Vũng Tàu, ngày 22 tháng 3 năm 2006

**KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU ĐẾN NĂM 2010**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 885./2006/QĐ.UBND của  
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 22/3./2006)

Để tăng cường kiểm soát ô nhiễm, không chế và giảm thiểu các nguồn thải, cải thiện chất lượng môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường đến năm 2010 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung chủ yếu sau:

**I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP:**

**1. Mục tiêu:**

a) Hoàn thành việc điều tra, thống kê, xử lý và quản lý được 90% các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải nói chung trên địa bàn tỉnh; thu gom, vận chuyển và xử lý được 90% tổng lượng chất thải rắn phát sinh tại các đô thị và khu công nghiệp; xử lý được 100% chất thải rắn y tế nguy hại và trên 80% chất thải nguy hại công nghiệp bằng các công nghệ phù hợp; xử lý triệt để 100% các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 của Thủ tướng Chính Phủ và quyết định 4041/QĐ.UB ngày 12/06/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

b) Kiểm soát được cơ bản tình hình ô nhiễm môi trường tại các lĩnh vực thường xuyên gây ô nhiễm môi trường như: công nghiệp dầu khí; chế biến thủy sản; khai thác và chế biến tài nguyên khoáng sản; vật liệu xây dựng; cơ khí; công nghiệp hóa chất; công nghiệp dệt, nhuộm, giày da, giấy; y tế; giao thông vận tải; các vùng có chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh và hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu. Kiểm soát được tình hình ô nhiễm tại các điểm nóng, vùng nhạy cảm và khống chế, ngăn ngừa được sự lan tỏa của chúng.

c) Tăng cường mạnh mẽ nguồn lực kiểm soát ô nhiễm môi trường và xử lý chất thải, đặc biệt là chất thải từ ngành công nghiệp dầu khí, các khu công nghiệp, khu đô thị, làng nghề và lưu vực sông.

d) Triển khai có hiệu quả các điều ước quốc tế có liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

**2. Nguyên tắc thực hiện:**

a) Kiểm soát ô nhiễm môi trường phải được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Kiểm soát ô nhiễm môi trường phải lấy phòng ngừa làm chủ đạo, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường là trọng tâm, coi khoa học công nghệ là công cụ quan trọng, lấy tiêu chuẩn môi trường làm căn cứ.

c) Kiểm soát ô nhiễm môi trường là trách nhiệm của toàn xã hội, của mọi cấp, mọi ngành, của các tổ chức, cá nhân. Nhà nước khuyến khích xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải.

### 3. Nhiệm vụ:

a) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các văn bản, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, cơ chế, chính sách này. Áp dụng quy định về xả chất thải vào các vùng tiếp nhận trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

b) Thực hiện nghiêm các quy định về lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược đối với các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư; lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư có ảnh hưởng lớn đến môi trường, các khu công nghiệp, các dự án kết cấu hạ tầng hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (cam kết bảo vệ môi trường) đối với tất cả các cơ sở sản xuất và dịch vụ có sử dụng tài nguyên thiên nhiên hoặc có nguồn thải; tăng cường công tác hậu kiểm như: thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được phê duyệt và triển khai thực hiện dự án đầu tư.

c) Tổ chức điều tra, thống kê các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung vào các nguồn thải và chất thải nguy hại. Trên cơ sở đó, thực hiện cơ chế quản lý chất thải từ nguồn và có kế hoạch cụ thể để hạn chế, giảm thiểu và xử lý chất thải.

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn chất thải, loại chất thải và lượng phát thải; thực hiện rộng rãi việc cung cấp thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm cho cộng đồng dân cư; ban hành cơ chế phù hợp để khuyến khích và thúc đẩy việc tham gia tích cực, chủ động của đoàn thể quần chúng, cộng đồng dân cư và mọi người dân vào hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường.

đ) Xây dựng, củng cố và hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy hoạch tổng thể hệ thống quan trắc môi trường Quốc gia, trước mắt ưu tiên đầu tư xây dựng các trạm quan trắc, điểm quan trắc tại các điểm nóng, vùng nhạy cảm về môi trường trên địa bàn tỉnh. Thực hiện việc chia sẻ thông tin về chất lượng môi trường với các tỉnh trong khu vực vùng kinh tế trọng

điểm phía Nam, kết nối thông tin thông suốt trong hệ thống quan trắc môi trường Quốc gia.

e) Quy hoạch và triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thu gom và xử lý chất thải, ưu tiên xây dựng và vận hành các dự án về xử lý chất thải nguy hại, các trạm trung chuyển, tiền xử lý, tái chế chất thải rắn; thu gom và xử lý nước thải tại các khu đô thị và khu công nghiệp. Tập trung giải quyết dứt điểm các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 của Thủ tướng Chính Phủ và quyết định 4041/QĐ.UB ngày 12/06/2004 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

g) Tăng cường kiểm soát ô nhiễm vùng biển Bà Rịa – Vũng Tàu; kiểm soát, ngăn chặn việc đưa chất thải, đặc biệt là chất thải nguy hại và công nghệ lạc hậu từ nước ngoài vào tỉnh.

h) Triển khai có hiệu quả Công ước Basel về vận chuyển chất thải nguy hại xuyên biên giới, Công ước Stockholm về các chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP) và các điều ước khác về kiểm soát ô nhiễm môi trường mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

i) Phê duyệt về nguyên tắc 19 nhiệm vụ, dự án ưu tiên để triển khai thực hiện Kế hoạch (phụ lục chi tiết kèm theo).

#### **4. Giải pháp:**

a) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ sản xuất sạch hơn và thân thiện với môi trường vào sản xuất và ứng dụng trong công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường. Tạo thị trường thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư cho các hoạt động và dịch vụ bảo vệ môi trường.

b) Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực về chuyên môn và quản lý cho lĩnh vực kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường.

c) Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích và thúc đẩy xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải.

d) Đảm bảo tối thiểu 1% nguồn chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường, ưu tiên nguồn vốn ODA, đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư để thực hiện thành công Kế hoạch.

đ) Đẩy mạnh công tác truyền thông để tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về kiểm soát ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở, các đoàn thể xã hội và mỗi người dân trong việc tham gia vào công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh.

e) Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường.

## **II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KIỂM SOÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2006 - 2010:**

Các chương trình hành động kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tập trung vào các vấn đề chính sau:

### **1. Thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường:**

#### **a) Mục tiêu:**

Tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm xử lý triệt để các nguồn gây ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường.

#### **b) Nội dung:**

- Thực hiện các chính sách khuyến khích các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải và phục hồi môi trường.

- Công khai thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm cho cộng đồng dân cư.

- Thực hiện các chính sách thu thuế, thu phí đối với các loại chất thải: thu phí nước thải; ký quỹ phục hồi môi trường sau khi đóng cửa mỏ; thu phí môi trường trong khai thác khoáng sản; thu phí chất thải rắn, khí thải,...

- Ban hành quy định bắt buộc các cơ sở sản xuất đang hoạt động trên địa bàn tỉnh tự quan trắc và định kỳ báo cáo kết quả quan trắc môi trường với cơ quan có thẩm quyền.

- Ban hành quy định bắt buộc các cơ sở công nghiệp mới phải đầu tư hệ thống xử lý nước thải ngay từ đầu và khuyến khích áp dụng công nghệ mới, công nghệ sản xuất sạch hơn vào sản xuất.

- Áp dụng và triển khai quy định về xả chất thải vào các vùng tiếp nhận trên địa bàn tỉnh theo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

- Xây dựng cơ chế kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ về mặt tài chính cho sự nghiệp bảo vệ môi trường. Phát triển Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch bảo vệ môi trường sông Thị Vải.

## **2. Thực hiện nghiêm các quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và tăng cường công tác hậu kiểm:**

### **a) Mục tiêu:**

- Đảm bảo 100% các quy hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội, các dự án đầu tư, các cơ sở sản xuất phải thực hiện việc đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (cam kết bảo vệ môi trường).

- Đảm bảo hàng năm thanh tra, kiểm tra môi trường 100% tất cả các nguồn thải trên địa bàn tỉnh.

- 100% cơ sở sản xuất có phát sinh chất thải phải thực hiện công tác giám sát môi trường 2 lần/năm.

- Kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc không chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **b) Nội dung:**

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch môi trường, lồng ghép vấn đề bảo vệ môi trường vào các quy hoạch ngành, địa phương, các quy hoạch khu công nghiệp, cụm tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ môi trường có đủ năng lực đánh giá tác động môi trường. Tập huấn cho các Sở, ban ngành, các doanh nghiệp, các chủ đầu tư về công tác đánh giá tác động môi trường.

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định về đánh giá tác động môi trường tới các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tăng cường năng lực thanh tra môi trường: thiết bị, phương tiện, con người, đào tạo, tập huấn,... nhằm kiểm soát chặt chẽ việc thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra môi trường đối với tất cả các nguồn thải tối thiểu 1 lần/năm hoặc 2 lần/năm.

- Sử dụng các công cụ quản lý môi trường tích cực để tất cả các KCN, các cơ sở sản xuất và dịch vụ phát sinh chất thải đạt được các mục tiêu đã đề ra về nước thải, khí thải và chất thải rắn.

### **3. Điều tra, thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải, loại chất thải và lượng chất thải:**

#### **a) Mục tiêu:**

- Kiểm soát được các nguồn thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, qua đó xây dựng được các kế hoạch, chương trình hành động cụ thể và hiệu quả về kiểm soát ô nhiễm môi trường.

- Hàng năm thực hiện điều tra, thống kê được 100% các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập cơ sở dữ liệu về 100% các nguồn thải, loại chất thải và lượng phát thải phục vụ công tác kiểm soát ô nhiễm. Hệ cơ sở dữ liệu được cập nhật hàng năm.

#### **b) Nội dung:**

- Rà soát toàn bộ các dự án đầu tư, các nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất và dịch vụ có phát sinh các nguồn thải: khí thải, nước thải, chất thải rắn.

- Thực hiện điều tra, thống kê và đánh giá hiện trạng các nguồn thải hàng năm.

- Xây dựng hệ thống quản lý các nguồn thải, ứng dụng công nghệ thông tin (Elis, GIS) trong công tác quản lý dữ liệu các nguồn thải. Cập nhật dữ liệu về các nguồn thải theo từng năm.

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động kiểm soát ô nhiễm dựa trên cơ sở hiện trạng các nguồn thải đã được điều tra, thống kê: xử lý ô nhiễm, đổi mới công nghệ, sản xuất sạch hơn, di dời hoặc đình chỉ hoạt động.

- Hàng năm lập danh sách đen các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và danh sách xanh về các cơ sở điển hình thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

### **4. Thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường:**

#### **a) Mục tiêu:**

Đảm bảo 100% thông tin về các nguồn thải, tình hình ô nhiễm và xử lý ô nhiễm môi trường được phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, tới các tổ chức, cá nhân.

#### **b) Nội dung:**

- Xây dựng cơ chế phối hợp của các cơ quan lý Nhà nước trong việc thông tin về kiểm soát ô nhiễm.

- Hình thành các chương trình phát thanh, truyền hình về bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đến thông tin về kiểm soát ô nhiễm môi trường. Xây dựng chuyên mục về bảo vệ môi trường trên báo Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Triển khai các biện pháp thông tin bằng nhiều hình thức khác nhau: chính khóa, hoạt động ngoại khóa, hội thảo, tập huấn, tọa đàm,... do các cơ quan chức năng, do các tổ chức nghiên cứu về môi trường thực hiện.

- Thông tin, phổ biến rộng rãi kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tăng cường các nguồn lực cho hoạt động thông tin môi trường (nhân sự, phương tiện, tài liệu, ngân sách). Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý từng cấp, từng ngành về công tác truyền thông môi trường.

- Triển khai và phổ biến các mô hình trình diễn thành công về sản xuất sạch hơn, ISO 14.000, xử lý chất thải đến các doanh nghiệp.

## **5. Hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:**

### **a) Mục tiêu:**

Xây dựng được hệ thống quan trắc môi trường đủ mạnh phục vụ công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh: hỗ trợ các chính sách, quyết định phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đánh giá hiện trạng môi trường của tỉnh, của vùng; hỗ trợ dự báo diễn biến về chất lượng môi trường để giúp tỉnh xây dựng các kế hoạch phòng ngừa, xử lý ô nhiễm.

### **b) Nội dung:**

- Xây dựng và xác định tiêu chí về các đối tượng môi trường cần quan trắc trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá năng lực quan trắc môi trường: năng lực, phương tiện, thiết bị,... Đề xuất các giải pháp tăng cường năng lực quan trắc môi trường gồm nhân lực, vật lực.

- Nghiên cứu xây dựng hoàn thiện mạng lưới quan trắc môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quan trắc môi trường.

- Tăng cường kinh phí, trang thiết bị phục vụ quan trắc môi trường.

## **6. Quy hoạch và triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thu gom và xử lý chất thải:**

### **a) Mục tiêu:**

Cải thiện chất lượng môi trường bên trong và xung quanh các cơ sở công nghiệp, các khu công nghiệp, các khu đô thị. Cải thiện và hoàn thiện các hạ tầng kỹ thuật, thu gom xử lý chất thải. Cụ thể:

- Phân đầu 100% các KCN trên địa bàn tỉnh có trạm xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. 100% cơ sở công nghiệp mới xây dựng phải đầu tư hệ thống xử lý chất thải ngay từ đầu.

- Thu gom, vận chuyển và xử lý được 90% tổng lượng chất thải rắn phát sinh tại các đô thị và khu công nghiệp; xử lý được 100% chất thải rắn y tế nguy hại và trên 80% chất thải nguy hại công nghiệp bằng các công nghệ phù hợp.

- Xử lý triệt để 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quyết định 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ và quyết định 4041/QĐ.UB của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **b) Nội dung:**

- Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật để cải thiện chất lượng môi trường của các KCN và cụm tiểu thủ công nghiệp: hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải cho các khu đô thị.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thu gom xử lý chất thải rắn đô thị, công nghiệp và chất thải nguy hại.

- Đầu tư khu liên hợp xử lý chất thải hợp vệ sinh 100 ha tại xã Tóc Tiên, huyện Tân Thành.

- Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải và lò đốt chất thải cho các bệnh viện và trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh.

- Xử lý triệt để bãi chứa rác thải dầu khí núi Dinh.

- Đổi mới công nghệ và thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời giảm thiểu các dòng chất thải. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất.

- Di dời các cơ sở chế biến thủy sản trên địa bàn Tp. Vũng Tàu vào khu quy hoạch tập trung tại Gò Găng.

- Triển khai chương trình quản lý môi trường theo ISO 14.000 cho cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu.

## **7. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm biển; kiểm soát và ngăn chặn việc đưa các chất thải và công nghệ lạc hậu từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh.**

### **a) Mục tiêu:**

- Giảm thiểu và ngăn ngừa các tác động tiêu cực đến môi trường biển do các hoạt động công nghiệp, du lịch, nuôi trồng đánh bắt hải sản nhằm bảo vệ các hệ sinh thái, sức khỏe con người và an toàn xã hội.

- Ngăn chặn việc nhập các chất thải và công nghệ lạc hậu từ nước ngoài vào tỉnh.

### **b) Nội dung:**

- Triển khai có hiệu quả các biện pháp chấm dứt khai thác hủy diệt và quá mức tài nguyên môi trường biển.

- Xây dựng dự án thu gom và xử lý nước thải, rác thải tại các khu du lịch, bãi biển.

- Phòng chống, ngăn chặn và xử lý kịp thời có hiệu quả các sự cố tràn dầu.

- Xây dựng các biện pháp khả thi bảo vệ tính ổn định của đường bờ, đặc biệt cho khu vực Cửa Lấp, Phước Tỉnh, Lộc An, Bình Châu.

- Thực hiện điều tra, đánh giá hiện trạng tài nguyên, hiện trạng khai thác và bảo vệ rừng ngập mặn của tỉnh. Quy hoạch sử dụng hợp lý và tối ưu vùng rừng ngập mặn các khu vực vịnh Gành Rái và các cửa sông Cái Mép, khu vực Lộc An và Bắc thành phố Vũng Tàu.

- Phối hợp đồng bộ với các ngành công nghiệp, Khoa học Công nghệ, Cảng vụ, Hải quan, Công An, lực lượng biên phòng trong việc phát hiện, ngăn chặn việc nhập chất thải và công nghệ lạc hậu vào tỉnh.

## **8. Triển khai các Công ước quốc tế về kiểm soát ô nhiễm mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập:**

### **a) Mục tiêu:**

Triển khai có hiệu quả các điều ước quốc tế có liên quan đến kiểm soát ô nhiễm môi trường mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

### **b) Nội dung:**

- Triển khai có hiệu quả Công ước Basel về vận chuyển chất thải nguy hại xuyên biên giới.

- Triển khai có hiệu quả Công ước Stockholm về các chất gây ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy (POP).

- Triển khai các điều ước khác về kiểm soát ô nhiễm môi trường mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí cho kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2006-2010 được trích từ ngân sách Nhà nước dành cho sự nghiệp bảo vệ môi trường (tối thiểu 1% tổng chi ngân sách). Ngoài ra, kinh phí cho hoạt động kiểm soát ô nhiễm môi trường được bổ sung từ các nguồn tài trợ, ủng hộ, đóng góp, các khoản thu phí môi trường,... của các tổ chức, các đơn vị, các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Kinh phí được phân bổ hàng năm dự kiến như sau:

Số TT	Mục chi	Kinh phí (triệu đồng)				
		2006	2007	2008	2009	2010
1	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm môi trường	3.665,99	2.650	1.850	1.700	1.200
2	Thực hiện nghiêm các quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và tăng cường công tác hậu kiểm	400	400	300	300	300
3	Điều tra, thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải, loại chất thải và lượng chất thải	700	800	300	300	300
4	Thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường	200	200	200	200	200
5	Hoàn thiện hệ thống quan trắc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	300	350	350	-	-
6	Quy hoạch và triển khai xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật về thu gom và xử lý chất thải	(*)	-	-	-	-
7	Tăng cường kiểm soát ô nhiễm biển	200	600	400	(*)	(*)
8	Dự án quốc tế về Môi trường (chương trình SEMLA)	(**)				
<b>Tổng cộng:</b>		<b>5.665,99</b>	<b>5.000</b>	<b>3.400</b>	<b>2.500</b>	<b>2.000</b>

#### Ghi chú:

- (\*) Kinh phí chưa được xác định.
- (\*\*\*) Kinh phí đã được phê duyệt theo bản ký kết giữa Đại sứ quán Thụy Điển, Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày ngày 15 tháng 11 năm 2004 tại Hà Nội.
- Phân bổ kinh phí dựa trên 19 đề án, dự án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2006-2010 (phần phụ lục).
- Sau khi kết thúc năm thực hiện, kế hoạch năm kế tiếp sẽ được điều chỉnh để phù hợp với các chỉ tiêu, kế hoạch năm của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối của UBND tỉnh, có nhiệm vụ giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường hàng năm; thường xuyên đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch tại các Sở, ban ngành và các UBND huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Sở, ban ngành và các UBND huyện, thị xã Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm soát ô nhiễm môi trường thuộc phạm vi quản lý của ngành và địa phương mình cũng như các nội dung đã phân công tại phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có nhiệm vụ cân đối, bố trí vốn ngân sách Nhà nước trong kế hoạch hàng năm và dài hạn để thực hiện có hiệu quả các nội dung, chương trình, đề án, dự án, ... của Kế hoạch.

UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp nghiên cứu, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án kiểm soát ô nhiễm môi trường của ngành mình, địa bàn mình. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo tổ chức thực hiện.

**TM. UBND TỈNH BÀ RIJA – VŨNG TÀU**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**PHẠM QUANG KHẢI**

**PHỤ LỤC: CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN VỀ KIỂM SÁT Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU GIAI ĐOẠN 2006-2010**

Số TT	Tên dự án	Mục tiêu/Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện và Cơ quan phối hợp	Kinh phí/Nguồn (triệu đ)
I	Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, kế hoạch nhất giữa các ngành, các cấp để kiểm soát ô nhiễm môi trường tỉnh BR-VT nhằm kiểm soát được các nguồn thải, cải thiện chất lượng môi trường của tỉnh. - Hội thảo, tập huấn, phổ biến trên các phương tiện truyền thông.	- Đề ra các quy định cụ thể thống nhất giữa các ngành, các cấp để kiểm soát ô nhiễm môi trường tỉnh BR-VT nhằm kiểm soát được các nguồn thải, cải thiện chất lượng môi trường của tỉnh. - Hội thảo, tập huấn, phổ biến trên các phương tiện truyền thông.	2006	Sở TN&Môi trường, Sở Tư pháp và các Sở Ban ngành, UBND các huyện, thị, thành phố	300 triệu. Nguồn: sự nghiệp môi trường và dự án SEMLA
2	Ban hành quy chế quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh	- Xây dựng quy chế quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh. - Rà soát và sửa đổi quy hoạch xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh - Thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng	2007	Sở Xây dựng, Sở TN & Môi trường, Sở Tư pháp, các sở ngành	300 triệu. Nguồn: sự nghiệp môi trường và dự án SEMLA
3	Đề án xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc QĐ 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và 4041/QĐ-UB của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	- 90% các cơ sở hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường trong năm 2006 và xử lý triệt để 100% trước tháng 09/2007. - Lập danh sách các cơ sở không thực hiện các biện pháp xử lý chất thải, gây ô nhiễm môi trường và đề nghị UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu rút giấy phép hoạt động theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường. - Tập huấn giới thiệu chính sách	2006	Sở TN & Môi trường, Sở, ban ngành có liên quan, các Viện, Trung tâm nghiên cứu môi trường, các doanh nghiệp chủ nguồn thải	- QĐ 64: 1.170 triệu. Nguồn: sự nghiệp môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 654/QĐ-UBND ngày 03/03/2006. - QĐ 4041: 695,99 triệu. Nguồn: sự nghiệp môi trường đã

		pháp luật về BVMT, công nghệ xử lý ô nhiễm - Đề xuất cơ chế hỗ trợ xử lý triệt để ô nhiễm môi trường. - Xử lý triệt để ô nhiễm môi trường của các cơ sở công nghiệp, góp phần cải thiện chất lượng môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.				được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ số 582/QĐ.UBND ngày 23/02/2006.
4	Xây dựng chương trình sản xuất sạch hơn cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	- Nhân rộng mô hình SXSH cho các cơ sở chế biến hải sản (30 cơ sở), ưu tiên cho các cơ sở chế biến hàng xuất khẩu. - Mở rộng áp dụng SXSH cho các ngành công nghiệp trọng điểm: điện, cơ khí, khai thác khoáng sản, ... - Tập huấn về SXSH cho các doanh nghiệp	2006-2010	- Sở TN&Môi trường, Sở Công nghiệp và các Sở ban ngành - Các doanh nghiệp		4.000 triệu. Nguồn từ sự nghiệp MT, SEMLA, các doanh nghiệp đóng góp
5	Xây dựng chương trình quản lý môi trường theo ISO 14.000 cho cộng đồng doanh nghiệp đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu	- Tập huấn về hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14.000 cho cộng đồng doanh nghiệp - Hỗ trợ một số doanh nghiệp chủ lực của tỉnh xây dựng hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14.000	2007 - 2010	- Sở TN&Môi trường, Sở Công nghiệp và các Sở ban ngành - Các doanh nghiệp		2.000 triệu. Nguồn từ sự nghiệp MT, các doanh nghiệp đóng góp
6	Xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ môi trường sông Thị Vải	- Xây dựng danh mục các nguồn thải vào lưu vực sông Thị Vải. - Xây dựng mạng lưới quan trắc nguồn nước lưu vực sông Thị Vải. - Nghiên cứu xây dựng vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước, xả nước thải vào nguồn nước lưu	2006-2010	- Sở TN&Môi trường, Ban Quản lý các KCN, UBND huyện Tân Thành, UBND Tp. Vũng Tàu, các Sở, Ban ngành liên quan		2.600 triệu. Nguồn được UBND tỉnh phê duyệt tại Kế hoạch bảo vệ môi trường sông Thị Vải, giai đoạn 2006-2010.

			<p>vực sông Thị Vải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, đánh giá hiện trạng, đề xuất các biện pháp bảo vệ và phục hồi rừng ngập mặn lưu vực sông Thị Vải.</li> <li>- Tăng cường năng lực quản lý môi trường.</li> <li>- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật xử lý chất thải</li> </ul>			
<b>II</b>	<b>Thực hiện nghiêm các quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư và tăng cường công tác hậu kiểm</b>					
7	Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng kiến thức đánh giá tác động môi trường cho các cán bộ quản lý	Tổ chức các khóa học ngắn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, ... đối với các quy hoạch vùng, ngành, dự án đầu tư, ...	2006-2007	Sở TN & Môi trường, các chuyên gia, các Sở ban ngành	200 triệu. Nguồn từ sự nghiệp môi trường, SEMLA	
8	Chương trình nâng cao năng lực thanh tra môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao chất lượng đội ngũ thanh tra chuyên ngành về môi trường.</li> <li>- Hỗ trợ các công cụ (cơ chế, kinh phí, thiết bị, phương tiện...) nhằm đẩy mạnh công tác hậu kiểm sau ĐTM</li> <li>- Tập huấn, đào tạo chuyên ngành thanh tra môi trường, đặc biệt là kiểm soát ô nhiễm</li> </ul>	2006-2010	Sở TN & Môi trường, các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	1.500 (300 triệu/năm). Nguồn từ sự nghiệp môi trường, SEMLA, các dự án tài trợ khác	
<b>III</b>	<b>Điều tra, thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải, loại chất thải và lượng chất thải</b>					
9	Chương trình điều tra, thống kê và xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về các nguồn phát thải, loại chất thải và lượng chất thải trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phục vụ, hỗ trợ quá trình kiểm soát ô nhiễm</li> <li>- Điều tra, thống kê về chất thải.</li> <li>- Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải và danh sách đen, xanh về môi trường</li> </ul>	2006-2010	Sở TN & Môi trường, các sở ban ngành	1.500 (300 triệu/năm). Nguồn từ sự nghiệp môi trường	

10	Chương trình an toàn hóa chất	- Thông tin về chất thải - Quản lý chặt chẽ các nguồn hóa chất trên địa bàn tỉnh. - Điều tra, thống kê tình hình sử dụng, quản lý hóa chất trên địa bàn tỉnh. - Đề xuất các biện pháp quản lý. - Xây dựng quy chế quản lý an toàn hóa chất	2006-2007	Sở Công nghiệp, Sở TN & Môi trường, Sở NN & PTNT,...	500. Nguồn từ sự nghiệp MT
11	Hiện trạng môi trường trong khai thác khoáng sản, đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường	- Cải thiện chất lượng môi trường, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản. - Điều tra, khảo sát, thông kê các cơ sở khai thác khoáng sản. - Đánh giá hiện trạng ô nhiễm môi trường trong khai thác khoáng sản. - Đề xuất các biện pháp bảo vệ MT, phục hồi MT. - Triển khai thực hiện các giải pháp đề xuất. Kiểm tra, giám sát thực hiện.	2006-2007	Sở TN & Môi trường, Sở Công nghiệp, UBND các huyện, thị, thành phố	400. Nguồn từ sự nghiệp môi trường.
IV	Thông tin về tình hình ô nhiễm môi trường				
12	Chương trình truyền thông về Tài nguyên và Môi trường (phần kiểm soát ô nhiễm)	Tuyên truyền về bảo vệ môi trường đến mọi tầng lớp, giúp nhận thức rõ hơn về vấn đề bảo vệ môi trường	2006-2010 (hàng năm)	Sở Văn hóa Thông tin, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở TN&MT, các sở ngành, Đài PT-TH, báo BR-VT,...	1.000 triệu. Nguồn: sự nghiệp MT, SEMLA
V	Hoàn thiện hệ thống quan trắc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu				
13	Nâng cao năng lực và hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	- Đánh giá chính xác chất lượng môi trường, phục vụ các quy hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	2006-2008	Sở TN & Môi trường, các Viện, Trung tâm nghiên cứu Môi trường	1.000 triệu Nguồn từ sự nghiệp môi trường.



18	Xử lý chất thải các khu du lịch (nước thải và rác thải)	- Cải thiện chất lượng môi trường các khu du lịch - Đánh giá hiện trạng môi trường các khu du lịch - Nghiên cứu đề xuất các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm các khu du lịch gồm các giải pháp quản lý, công nghệ xử lý, ước tính kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải cho các khu du lịch. - Xử lý chất thải các khu du lịch	2006-2010	Sở TN & môi trường, Sở Du lịch, chủ đầu tư các khu du lịch	400 triệu (***)
VIII	<b>Dự án quốc tế về Môi trường</b>				
19	Dự án SEMLA	Nâng cao năng lực quản lý đất đai và môi trường, trong đó có các nội dung liên quan đến kiểm soát ô nhiễm: - Xử lý, phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm tại các điểm nông, vùng nhạy cảm. - Sản xuất sạch hơn - An toàn hóa chất - Đánh giá tác động môi trường - Thông tin môi trường - Nâng cao năng lực và truyền thông môi trường	2005-2009	Sở TN & Môi trường	3 triệu USD.

**Ghi chú:**

- (\*) Chưa xác định được kinh phí.
- (\*\*) Không bao gồm kinh phí đầu tư trang thiết bị cho hệ thống quan trắc môi trường của tỉnh.
- (\*\*\*) Chưa tính chi phí đầu tư xây dựng hệ thống xử lý môi trường.
- Các chương trình, đề án, dự án thuộc 74 dự án ưu tiên về bảo vệ môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt về mặt nguyên tắc tại Quyết định số 4592/QĐ.UBND ngày 01 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu v/v phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020